TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Đ** **TP. H** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc _____
Số: 808/2024/QĐST-HNGĐ	H, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 762/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/8/2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thảo N, sinh năm 1984; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 10 ngõ 88 T, phường Q, quận Đ, TP H.

- Anh Lương Viết D, sinh năm 1984; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 52 K, phường T, quận T, TP H; Nơi ở: Số 3 ngách 18/55 Đ, quận H, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thảo N và anh Lương Viết D kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 28 tháng 12 năm 2009 tại UBND phường Q, quận Đ, TP H. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc. Anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị N và anh D có 02 con chung là Lương Nhật M , sinh ngày 03/10/2010 và Lương Nhật Q, sinh ngày 03/02/2017. Anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí ly hôn: Chị N tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thảo N và anh Lương Viết D cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị N và anh D có 02 con chung là:

- Lương Nhật M , sinh ngày 03/10/2010;

và Lương Nhật Q, sinh ngày 03/02/2017.

Giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và anh D cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 6.000.000 đồng/tháng (12.000.000 đồng/ tháng/ 02 cháu). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu M và cháu Q đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thảo N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 000001781001 ngày 30/8/2024 đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố H;

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Thẩm phán

Nguyễn Công Xây

Nơi nhận:
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THA DS quận Đ;
- TAND Tp. H;
- UBND nơi cấp Giấy ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.